

Số: 2496 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 04 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BTP ngày 16/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại các Tờ trình số 1387/TTr-STP ngày 25/7/2025, Tờ trình số 1427/TTr-STP ngày 31/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 05 quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính tại Mục I Lĩnh vực quốc tịch thuộc Phần A Thủ tục hành chính cấp tỉnh tại Danh mục được công bố kèm theo Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quốc tịch, hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/ 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh (Đ/c Thiền);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Kh). 



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Thanh An

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC QUỐC TỊCH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Ban hành kèm Quyết định số 2496 /QĐ-UBND ngày 04 /8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thứ, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền là: - 53 ngày đối với hồ sơ xác minh thông thường - 68 ngày đối với hồ sơ xác minh phức tạp.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, tại địa chỉ: Số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn <i>(Lưu ý: không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ).</i>	Phí: 100.000 đồng. Miễn phí đối với: Người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; - <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025;</i> - <i>Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam;</i> - <i>Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch;</i> - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ

				cấp xã, nơi cư trú.	Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.
2	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	105 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An tại địa chỉ: Số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An. <i>(Lưu ý: không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ)</i>	Lệ phí: 3.000.000 đồng. Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; - <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025;</i> - <i>Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam;</i> - <i>Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu</i>

				Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó). + Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi cư trú.	<i>giấy tờ về quốc tịch;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.
3	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	85 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, tại địa chỉ: Số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Lệ phí: 2.500.000 đồng. Miễn lệ phí đối với người mất quốc tịch xin trở lại quốc tịch Việt Nam mà có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; - <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025;</i> - <i>Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật</i>

			(Lưu ý: không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ).	dân cấp xã, nơi cư trú.	Quốc tịch Việt Nam; - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.
4	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	75 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền).	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, tại địa chỉ: Số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Lệ phí: 2.500.000 đồng.	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025; - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày

			(Lưu ý: không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ)		01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.
5	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền - 18 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam; - 53 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam (hồ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, tại địa chỉ: Số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (Lưu ý: không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ)	Phí: 100.000 đồng Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam, có hoàn cảnh kinh tế khó	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025; - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu

		sơ xác minh thông thường) hoặc 68 ngày làm việc (hồ sơ xác minh phức tạp).		khẩn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.	giấy tờ về quốc tịch; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.
--	--	--	--	---	---

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

PHỤ LỤC II: QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUỐC TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND TỈNH, SỞ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2496 /QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

1. Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức (trừ trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện); - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Hành chính tư pháp.	02 giờ làm việc	

Bước 2	Chuyên viên Phòng hành chính tư pháp	- Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ: Hồ sơ chưa đủ điều kiện sẽ được trả về Bộ phận Một cửa kèm thông báo điện tử trong 3 ngày làm việc. Thời hạn giải quyết sẽ bắt đầu lại sau khi hồ sơ được bổ sung đầy đủ. Nếu sau 15 ngày thông báo mà hồ sơ không hoàn thiện, hồ sơ sẽ bị đóng. Đối với hồ sơ dự kiến quá hạn, cơ quan giải quyết phải thông báo cho Bộ phận Một cửa và gửi thư xin lỗi cho tổ chức/cá nhân chậm nhất 01 ngày trước hạn, việc hẹn lại ngày trả kết quả chỉ được thực hiện một lần. Dự thảo văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch Việt Nam.	24 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp	Xem xét trình Lãnh đạo ký công văn xác minh.	04 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Xem xét, phê duyệt công văn xác minh.	08 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư sở	Đóng dấu, ban hành gửi Công an tỉnh.	02 giờ làm việc	
Bước 6	Công an tỉnh	Xác minh và gửi kết quả đến Sở Tư pháp.	240 giờ	
Bước 7	Chuyên viên Phòng hành chính tư pháp	Hoàn tất hồ sơ, dự thảo tờ trình trình Chủ tịch UBND tỉnh.	24 giờ làm việc	
Bước 8	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp	Xem xét, kiểm tra lại hồ sơ, trình lãnh đạo ký tờ trình	04 giờ làm việc	
Bước 9	Lãnh đạo Sở	Ký văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	08 giờ làm việc	
Bước 10	Văn thư Sở	Đóng dấu, ban hành gửi Văn phòng UBND tỉnh kèm hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 11	Văn phòng UBND tỉnh	Thẩm định, xem xét hồ sơ, dự thảo Văn bản đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp trình Chủ tịch UBND tỉnh ký; chuyển Văn thư lấy số, đóng dấu văn bản và hồ sơ xin nhập quốc tịch gửi Bộ Tư pháp.	32 giờ làm việc	

Bước 12	Văn thư UBND tỉnh	- Ký số đóng dấu phát hành gửi Bộ Tư pháp; - Gửi văn bản đến bộ phận trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 13	Bộ phận trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công	Xác nhận gửi thông báo đến công dân.	04 giờ làm việc
Bước 14	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp tiếp nhận và xử lý hồ sơ trình Văn phòng Chủ tịch nước.	240 giờ làm việc
		Văn phòng Chủ tịch nước xem xét quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam gửi về Văn phòng UBND tỉnh.	240 giờ làm việc
Bước 15	Văn phòng UBND tỉnh	Nhận kết quả giải quyết từ Bộ Tư pháp, gửi Sở Tư pháp tổ chức Lễ trao quốc tịch.	Không quy định thời gian
Bước 16	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	Không quy định thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC		105 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	

2. Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Hành chính tư pháp (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	02 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Chuyên viên Phòng hành chính tư pháp	Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ + Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. Sau 15 ngày kể từ khi thông báo, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. -Dự thảo văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch Việt Nam.	16 giờ làm việc	

Bước 3	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp	Xem xét công văn xác minh chuyển lãnh đạo sở	08 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo sở	Xem xét phê duyệt công văn xác minh	08 giờ làm việc
Bước 5	Văn thư Sở	Đóng dấu, ban hành công văn xác minh gửi Công an tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 6	Công an tỉnh	Xác minh và gửi kết quả đến Sở Tư pháp	160 giờ
Bước 7	Chuyên viên Phòng hành chính tư pháp	Hoàn tất hồ sơ, dự thảo tờ trình trình UBND tỉnh	16 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp	Xem xét, kiểm tra lại hồ sơ, trình lãnh đạo ký tờ trình	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo Sở	Ký tờ trình trình UBND tỉnh	08 giờ làm việc
Bước 10	Văn thư Sở	Đóng dấu, ban hành gửi Văn phòng UBND tỉnh kèm hồ sơ	02 giờ làm việc
Bước 11	Văn phòng UBND tỉnh	Thẩm định, xem xét hồ sơ, dự thảo Văn bản đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký;	32 giờ làm việc
Bước 12	Văn thư UBND tỉnh	- Ký số đóng dấu phát hành gửi Bộ Tư pháp - Gửi văn bản đến bộ phận trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công	04 giờ làm việc
Bước 13	Bộ phận trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công	Xác nhận gửi thông báo, văn bản đến công dân	04 giờ làm việc
Bước 14	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp tiếp nhận và xử lý hồ sơ trình Văn phòng Chủ tịch nước	240 giờ làm việc
		Văn phòng Chủ tịch nước xem xét quyết định cho thôi quốc tịch Việt Nam gửi về Văn phòng UBND tỉnh	160 giờ làm việc

Bước 15	Chuyên viên Phòng hành chính tư pháp	Thông báo kết quả cho người có yêu cầu, Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định thời gian	
Bước 17	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		85 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)		

3. Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước

a) Trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển hồ sơ trên Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Hành chính tư pháp.	02 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Chuyên viên Phòng hành chính tư pháp	- Nhận hồ sơ (giấy và điện tử) và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ. + Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. Sau 15 ngày kể từ khi thông báo, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức,	32 giờ làm việc	

		viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Dự thảo văn bản ra cứu hoặc có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu thông tin về thời quốc tịch, tước quốc tịch, hủy bỏ Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam, Quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam - Công văn xác minh gửi Cơ quan đã cấp giấy tờ chứng minh quốc tịch (nếu cần thiết)		
Bước 3	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp	Xem xét công văn, văn bản chuyển lãnh đạo	04 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Xem xét phê duyệt văn bản	04 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư	Lấy số, phát hành văn bản gửi Bộ Tư pháp, Cơ quan xác minh	02 giờ làm việc	
Bước 6	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp tiến hành tra cứu và có văn bản trả lời Sở Tư pháp;	80 giờ làm việc	
	Cơ quan đã cấp giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam	Cơ quan đã cấp giấy tờ chứng minh quốc tịch đó tiến hành xác minh và có văn bản trả lời Sở Tư pháp.		
Bước 7	Chuyên viên Phòng hành chính tư pháp	Dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng - Dự thảo Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam - Nếu không có cơ sở để cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, soạn thảo trả lời bằng văn bản cho người yêu cầu biết.	08 giờ làm việc	
Bước 8	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp	Xem xét, phê duyệt chuyển Lãnh đạo Sở kết quả	04 giờ làm việc	
Bước 9	Lãnh đạo sở	Xem xét, phê duyệt kết quả	04 giờ làm việc	
Bước 10	Văn thư	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	04 giờ làm việc	

Bước 11	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC	Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh;	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		18 ngày làm việc		

b) Trường hợp không giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Hành chính tư pháp	02 giờ ngày làm việc	Toàn trình
Bước 2	Chuyên viên Phòng hành chính tư pháp	- Nhận hồ sơ (giấy và điện tử) và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ. + Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. Sau 15 ngày kể từ khi thông báo, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Tham mưu trực tiếp tra cứu hoặc có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu thông tin về thôi quốc tịch, tước quốc tịch, hủy bỏ Quyết	58 giờ làm việc	

		định cho nhập quốc tịch Việt Nam, Quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam - Soạn thảo văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người có yêu cầu		
Bước 3	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp	- Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp xem xét, kiểm tra lại hồ sơ, trình ký lãnh đạo văn bản đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu, xác minh tại Công an tỉnh	08 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký văn bản đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu; xác minh tại Công an tỉnh	08 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư	Lấy số, phát hành văn bản gửi Bộ Tư pháp, Công an tỉnh	04 giờ làm việc	
Bước 6	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp tiến hành tra cứu và có văn bản trả lời Sở Tư pháp; Đồng thời, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người có yêu cầu	80 giờ làm việc	
	Công an tỉnh	Công an cấp tỉnh có trách nhiệm xác minh và trả lời kết quả bằng văn bản cho Sở Tư pháp	-360 giờ đối với trường hợp phức tạp -240 giờ đối với trường hợp thông thường	
Bước 7	Chuyên viên Phòng hành chính tư pháp	Dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng - Dự thảo Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam - Nếu không có cơ sở để cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, soạn thảo trả lời bằng văn bản cho người yêu cầu biết.	08 giờ làm việc	
Bước 8	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp	Xem xét, phê duyệt chuyên Lãnh đạo Sở kết quả	04 giờ làm việc	
Bước 9	Lãnh đạo sở	Xem xét, phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc	

Bước 10	Văn thư	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	04 giờ làm việc	
Bước 11	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC	Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		53 ngày làm việc (hồ sơ xác minh thông thường) hoặc 68 ngày làm việc (hồ sơ xác minh phức tạp).		

4. Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Hành chính tư pháp	02 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Chuyên viên Phòng hành chính tư pháp	- Nhận hồ sơ (giấy và điện tử) và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ. + Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. Sau 15 ngày kể từ khi thông báo, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	58 giờ làm việc	

		- Soạn thảo văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người có yêu cầu	
Bước 3	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp	- Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp xem xét, kiểm tra lại hồ sơ, trình ký lãnh đạo văn bản xác minh về nhân	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký văn bản đề nghị Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người có yêu cầu	04 giờ làm việc
Bước 5	Văn thư	Lấy số, phát hành văn bản gửi, Công an tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 6	Công an tỉnh	Công an cấp tỉnh có trách nhiệm xác minh và trả lời kết quả bằng văn bản cho Sở Tư pháp	-360 giờ đối với trường hợp phức tạp -240 giờ đối với trường hợp thông thường
Bước 7	Chuyên viên Phòng hành chính tư pháp	Dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng - Dự thảo Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam - Nếu không có cơ sở để cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam, soạn thảo trả lời bằng văn bản cho người yêu cầu biết.	12 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp	Xem xét, phê duyệt chuyển Lãnh đạo Sở kết quả	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo sở	Xem xét, phê duyệt kết quả	04 giờ làm việc
Bước 10	Văn thư	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	Không quy định thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC		53 ngày đối với hồ sơ xác minh thông thường hoặc 68 ngày đối với hồ sơ xác minh phức tạp.	

5. Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển hồ sơ trên Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Hành chính tư pháp (.	02 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Chuyên viên Phòng hành chính tư pháp	Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ: + Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. Sau 15 ngày kể từ khi thông báo, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Đăng thông báo về việc xin thôi quốc tịch Việt Nam;	24 giờ làm việc	



		- Dự thảo công văn xác minh cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người xin thôi quốc tịch Việt Nam.		
Bước 3	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp xem xét, kiểm tra lại hồ sơ, trình ký lãnh đạo văn bản xác minh về nhân	04 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký văn bản đề nghị Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người có yêu cầu	08 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư	Lấy số, phát hành văn bản gửi, Công an tỉnh	02 ngày làm việc	
	Công an tỉnh	Công an cấp tỉnh có trách nhiệm xác minh và trả lời kết quả bằng văn bản cho Sở Tư pháp	160 ngày	
Bước 6	Chuyên viên phòng hành chính tư pháp	Hoàn tất hồ sơ, soạn thảo Tờ trình đề trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét.	24 giờ làm việc	
Bước 7	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp	Xem xét, kiểm tra lại hồ sơ, trình lãnh đạo ký tờ trình	04 ngày làm việc	
Bước 8	Lãnh đạo Sở	Xem xét phê duyệt tờ trình trình UBND tỉnh;	08 giờ làm việc	
Bước 9	Văn thư	Lấy số, phát hành văn bản, hồ sơ trình UBND tỉnh	04 giờ làm việc	
Bước 10	Văn phòng UBND tỉnh	Thẩm định, xem xét hồ sơ, dự thảo Văn bản đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký;	32 giờ làm việc	
Bước 11	Văn thư UBND tỉnh	- Ký số đóng dấu phát hành gửi Bộ Tư pháp - Gửi văn bản đến bộ phận trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công	04 giờ làm việc	
Bước 12	Bộ phận trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công	Xác nhận gửi thông báo đến công dân	04 giờ làm việc	

Bước 13	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp tiếp nhận và xử lý hồ sơ trình Văn phòng Chủ tịch nước	160 giờ làm việc
		Văn phòng Chủ tịch nước xem xét quyết định cho thôi quốc tịch Việt Nam	160 giờ làm việc
Bước 14	Văn phòng UBND tỉnh	Nhận quyết định cho thôi tịch Việt Nam từ Bộ Tư pháp Thông báo kết quả cho người có yêu cầu	Không quy định thời gian
Bước 15	Văn thư UBND tỉnh	- Ký số đóng dấu phát hành gửi Thông báo kết quả cho người có yêu cầu - Gửi văn bản đến bộ phận trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công	Không quy định thời gian
Bước 16	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Nhận bản sao quyết định từ UBND tỉnh (Do Văn phòng Chủ tịch nước gửi về) gửi Sở Tư pháp để vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	Không quy định thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC		75 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN